TÒA ÁN QUÂN SỰ **KHU VỰC 1 QUÂN KHU 5**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số 04/2019/HS- ST
Ngày 06/6/2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN QUÂN SỰ KHU VỰC 1 QUÂN KHU 5

-Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: 4/ Võ Hồng Ánh Vân
Các Hội thẩm quân nhân: 1// QNCN Hà Văn Ảnh
1// QNCN Trần Đình Quang

-Thư ký phiên tòa: 3/Nguyễn Ngọc Lĩnh, Thư ký Tòa án quân sự Khu vực 1 Quân khu 5.

-Đại diện Viện kiểm sát quân sự Khu vực 52 Quân khu 5 tham gia phiên tòa: 2// Hoàng Thanh Đức, 2// Hoàng Thủy Trung – Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 6 năm 2019 tại Hội trường Đội 4 - Công ty trách nhiệm hữu hạn Một thành viên 01 Binh đoàn 15, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 03/2019/TLST-HS ngày 18/4/2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 04/2019/QĐXXST-HS ngày 23/5/2019 đối với bị cáo:

Mai Văn C; sinh ngày 15/5/1976 tại tỉnh Hà Tĩnh; giới tính: Nam; nơi cư trú: Làng B, xã K, huyện G, tỉnh Gia Lai; nghề nghiệp: làm nông; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; trình độ văn hóa: 6/12; con ông Mai Văn T(chết) và bà Phạm Thị B, sinh năm 1938; có vợ là Lê Thị T, sinh năm 1976; có 03 con, lớn sinh năm 2000, nhỏ sinh năm 2003; tiền án, tiền sự: không; nhân thân: chưa bị kết án, xử lý hành chính lần nào; bị cáo bị áp dụng Biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú; có mặt.

Đại diện hợp pháp của bị hại Phùng Ngọc C1: bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1971 (vợ bị hại); trú tại: thôn T, xã L, huyện Đ, tỉnh Gia Lai; có mặt.

Bị hại Phùng Ngọc C1, sinh ngày 25/10/1969 tại tỉnh Vĩnh Phúc (chết ngày 13/11/2018); nơi cư trú: thôn T, xã L, huyện Đ, tỉnh Gia Lai; cấp bậc, chức vụ, đơn vị: công nhân Quốc phòng, Đội 3 Công ty TNHH MTV 01 Binh đoàn 15; con ông Phùng Ngọc N (chết) và bà Phạm Thị N, sinh năm 1942; có vợ là Nguyễn Thị H, sinh năm 1971; có hai con, lớn sinh năm 1991, nhỏ sinh năm 1993.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:
- Bà Đinh Thị M, sinh năm 1987; vắng mặt.
- Bà Đinh Thị P, sinh năm 1986; vắng mặt.

Đều trú tại: thôn H, xã S, huyện M, tỉnh Quảng Ngãi.

- Ông Nguyễn Mạnh T, sinh năm 1965; trú tại: thôn T, xã L, huyện Đ, tỉnh Gia Lai; có mặt.

Người làm chứng:

- Phạm Văn B1, sinh năm 1988; có mặt.
- Nguyễn Ngọc T1, sinh năm 1972; có mặt.
- Phạm Xuân T2, sinh năm 1975; có mặt.
- Trần B2, sinh năm 1967; có mặt.
- Nguyễn Thị Bích T3, sinh năm 1986; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 16 giờ 30’ ngày 13/11/2018, Mai Văn C điều khiển xe ô tô tải BKS 60C-16382 của C(không có giấy phép lái xe theo quy định) chở vật tư xây dựng đi từ thôn 5, xã K, huyện G đến thị trấn Chư Ty, huyện Đ, tỉnh Gia Lai theo trục đường liên thôn ra đường liên xã. Trên xe có anh Phạm Văn B1 cùng 02 cháu nhỏ con của B1 ngồi bên ghế phụ. Khi đến đường liên xã thuộc thôn T, xã L, huyện Đ, tỉnh Gia Lai gần cửa hàng vật liệu xây dựng (VLXD) Dung Bảy, C đạp phanh chân xe ô tô nhưng phanh không có hiệu lực. C cho xe dừng lại xuống kiểm tra phát hiện ống dẫn dầu phanh đến trục trước bị chảy dầu. C dùng kìm điện cắt đứt ông dẫn dầu phanh tại vị trí bị nứt, bóp dẹp, bẻ cong đầu đoạn ống trên không cho dầu chảy ra. Sau đó C tiếp tục điều khiển xe ô tô đi ra khu vực ngã ba cây xăng Công ty TNHH MTV 01 Binh đoàn 15 rẽ trái để ra thị trấn Chư Ty, huyện Đ.

Khoảng 17 giờ 30’ cùng ngày, C điều khiển xe ô tô đến đoạn đường liên xã thuộc địa phận thôn T, xã L, huyện Đ, tỉnh Gia Lai (ngã ba khu tập thể trường Phan Chu Trinh), đường có độ dốc hướng về thị trấn Chư Ty. C phát hiện phía trước có 01 xe ô tô buýt đang lưu thông ngược chiều đến, đồng thời phía trước cùng chiều cách đầu xe ô tô do C điều khiển khoảng 20m, có 01 xe mô tô BKS 81U1-17099 do anh Phùng Ngọc C1 điều khiển đang dừng sát mép đường phải và 01 xe mô tô BKS 81K2-8054 do chị Đinh Thị P điều khiển (chị P mượn xe của anh Nguyễn Mạnh T) chở phía sau chị Đinh Thị M đi trước xe mô tô anh C1 khoảng 1,5m. C xử lý đạp côn và phanh chân xe ô tô để hãm xe lại nhưng phanh chân không có hiệu lực, xe ô tô trôi nhanh về phía trước, C nói “Mất phanh rồi B1 ơi” và đánh vô lăng sang phải thì phần đầu xe ô tô tải tông vào phía sau xe mô tô anh C1 điều khiển đang dừng trên sát mép lề đường làm anh C1 cùng xe mô tô cuốn vào gầm xe ô tô và bị đẩy lùa về phía trước, sau đó xe ô tô tiếp tục tông vào phía sau xe mô tô do chị P điều khiển chở chị M, làm chị P ngã văng xuống mương thoát nước bên phải, chị M và xe mô tô BKS 81K2-8054 ngã vào lề đường phải theo chiều đi. Xe ô tô mất phanh tiếp tục chạy khoảng hơn 20m hướng vào lề đường và mương thoát nước bên phải theo chiều đi, khi bánh trước bên phải xe ô tô lọt xuống mương thoát nước thì xe ô tô mới dừng lại. Anh C1 bị bánh xe trước bên trái xe ô tô đè lên vùng ngực, xe mô tô anh C1 điều khiển bị kẹt nằm dưới gầm cabin xe ô tô. Hậu quả: anh Phùng Ngọc C1 chết, chị Đinh Thị P, Đinh Thị M bị thương cấp cứu điều trị tại Bệnh viện Đa khoa tỉnh Gia Lai đến ngày 22/11/2018 xuất viện (Chị P và chị M từ chối giám định thương tích); 02 xe mô tô bị hư hỏng.

Tại Biên bản khám nghiệm hiện trường và Sơ đồ hiện trường vụ tai nạn giao thông do Công an huyện Đ, tỉnh Gia Lai lấp hồi 18 giờ 30’ ngày 13/11/2018 xác

định: Đoạn đường xảy ra tai nạn là đoạn đường liên xã thuộc thôn T, xã L, huyện Đ, tỉnh Gia Lai. Mặt đường trải nhựa, lòng đường rộng: 4,8m, hai bên có lề đường, mỗi bên rộng 1,2m. Tiếp giáp lề đường là mương thoát nước. Đoạn đường có độ dốc thoải, có ngã ba, không có biển báo giao thông. Lấy chiều hướng Công ty 01 đi thị trấn Chư Ty là hướng hiện trường.

Điểm mốc hiện trường: Lấy trụ điện số 56/7A nằm trên hành lang phải theo hướng hiện trường đi từ Công ty 01 Binh đoàn 15 xã K, huyện Đ đi thị trấn Chư Ty, huyện Đ. Khoảng cách từ điểm mốc hiện trường đến trục bánh sau ngoài cùng bên trái xe ô tô BKS 60C-16382 là (4,1 + 5,25)m.

Khám nghiệm hiện trường theo chiều hướng Công ty 01 Binh đoàn 15 đi thị trấn Chư Ty. Lấy mép đường phải, điểm mốc hiện trường để xác định khoảng cách dấu vết, phương tiện.

Tại vị trí (1): vết cà xước liên tục trên mặt đường dài 1,7m, rộng 10cm, chiều hướng từ Công ty 74 đi thị trấn Chư Ty, đầu vết cà xước (1) cách mép đường phải 40cm, cuối vết cách mép đường phải 40cm; Tại vị trí (3): vết cà xước mặt đường không liên tục dài 23m, rộng 40cm, đầu vết cà xước (3) cách mép đường phải 46cm, cuối vết kết thúc tại mép phải tấm bê tông ngoài cùng bên phải đậy miệng mương thoát nước; Tại vị trí (6): vết cà xước mặt đường không liên tục dài 20,3m, rộng 12cm, đầu vết cà xước (6) cách mép đường phải là 95cm, cuối vết tiếp xúc bánh xe bên ngoài phía sau, bên trái xe ô tô BKS 60C-16382, cách mép đường phải 1,15m; Tại vị trí (7): xe mô tô không biển kiểm soát nằm ngã nghiêng bên trái, trên mương thoát nước bên phải và phần lề đường phải theo hướng hiện trường. Khoảng cách từ trục bánh trước đến mép đường phải là 1,35m, đến đầu vết cà xước (6) là 2,54m, đến đầu vết cà xước (3) là 2,85m; Tại vị trí (8): 01 biển kiểm soát xe mô tô nằm trên lề đường phải, có số hiệu 81K2-8054 bị cong vênh, biến dạng; Tại vị trí (10): vùng mảnh vỡ không rõ hình nằm rải rác trên phần đường phải và lề đường phải theo hướng hiện trường có diện (25 x 03)m; Tại vị trí (12): xe ô tô BKS 60C-16382 nằm trên phần đường phải, lề đường phải và mương thoát nước bên phải theo hướng hiện trường. Đầu xe ô tô quay hướng đi thị trấn Chư Ty, đuôi xe hướng về hướng đi Công ty 74; bánh trước bên phải xe ô tô nằm dưới lòng mương thoát nước bên phải; Tại vị trí (13): xe mô tô BKS 81U1-17099 nằm dưới gầm xe ô tô, ngã nghiêng bên trái. Khoảng cách từ trục bánh xe trước miệng trái thành mương thoát nước bên phải là 0,67m, đến mép đường phải là 2,05m, đến thành trước mép dưới đờ ba sốc xe ô tô là 56cm…

Tại các Biên bản khám nghiệm phương tiện liên quan đến tai nạn giao thông do Cơ quan CSĐT công an huyện Đ, tỉnh Gia Lai, lập hồi 10 giờ 00’, 13 giờ 30’ và 15 giờ 45’ ngày 14/11/2018 xác định:

* Đối với xe ô tô BKS 60C-16382: Kính chắn gió phía trước bể nứt diện (125 x 67)cm, tâm vết cách mặt đất 135cm, cách mép ngoài bên phải xe 71cm; Cần gạt nước bên phải bị cong vênh, chiều hướng từ trước ra sau diện (130 x 50)cm, tại phần móp méo bị bong bóc sơn diện (107 x 45)cm. Tầm vết cách mặt đất 110cm, cách mép ngoài bên phải 71cm; Cụm đèn tín hiệu bên phải bị vỡ, nứt trong diện (17 x 15)cm, để lộ chi tiết bóng đèn bên trong; Ba đờ sốc phía trước: mặt trước bên phải bị bong tróc, nứt sơn diện (33 x 24)cm, mặt dưới bị cà xước, bong tróc sơn diện (67 x

20)cm, biển kiểm soát phía trước cong vênh hướng từ trước ra sau; Đầu trước sắt xi bên phải bị cà xước kim loại diện (04 x 02)cm, mặt dưới trong sắt xi bên phải có vết chà diện (05 x 15)cm chiều hướng từ trước ra sau, mặt dưới phía trong sắt xi phía trước bên trái bị chà xước kim loại diện (05 x 05)cm chiều hướng từ trước ra sau; Cánh cửa bên phải có vết chà xước bong tróc sơn diện (35 x 0,7)cm chiều hướng từ trước ra sau. Tại vị trí ống dẫn dầu phanh kim loại có dấu vết bị cắt kim loại và bóp đầu kim loại…

* Đối với xe mô tô BKS 81U1-17099: Khung kim loại bảo vệ đèn chiếu hậu phía sau bị móp méo, cà xước kim loại diện (20 x 1,5)cm. Mặt sau khung bảo vệ bị đẩy về phía trước cách mặt đất 88cm, bị móp méo không rõ hình diện (03 x 1,5)cm, lún vào trong 0,5cm, góc bên phải có bám dính vết màu xanh diện (2,5 x 1,5)cm; Cụm đèn tín hiệu phía sau bị bể vỡ để lộ các chi tiết đèn bên trong, bề mặt có bám dính chất màu xanh; Chắn bùn sau bể vỡ (20 x 12)cm; Biển kiểm soát bị móp méo từ sau ra trước, mặt kính bảo vện bị bể vỡ diện (20 x 14)cm, trên bề mặt kính có dính vết màu xanh diện (12 x 7,5)cm…

*Đối với xe mô tô không BKS (số máy FMJ900320; số khung 95D900320): Mặt kính đèn chiếu sáng bị bể vỡ diện (11 x 04)cm; dè chắn gió phía trước bên trái tại vị trí mép ngoài cùng bị chà xước bong tróc sơn diện (01 x 51)cm; Vành xe trước bị cong vênh, biến dạng ép sát vào phuộc nhún bên trái; ốp sườn bên trái bị cà xước, bong tróc sơn diện (17 x 08)cm, chiều hướng từ trước ra sau, từ trên xuống dưới; Thanh bảo vệ yên xe phía sau bên trái cà xước kim loại diện (24 x 04)cm, chiều hướng từ trên xuống dưới, từ trước ra sau. Cụm đèn tín hiệu phía sau bị bể vỡ hoàn toàn. Phần đuôi xe: phần gắn biển kiểm soát không còn ở vị trí…

Tại Bản kết luận giám định pháp y về tử thi số 02/GĐPY ngày 20/11/2018 của phòng Kỹ thuật hình sự, công an tỉnh Gia Lai kết luận: Nguyên nhân chết của Phùng Ngọc C1 là suy tuần hoàn, suy hô hấp do chấn thương ngực kín.

Tại Kết luận giám định tư pháp ngày 20/11/2018 của Sở giao thông vận tải tỉnh Gia Lai, kết luận: xe ô tô BKS 60C-16382 tại thời điểm giám định, xe không đảm bảo an toàn kỹ thuật với lý do hệ thống phanh chính hoạt động không có hiệu lực, lốp trước bên trái mòn hết hoa lốp, ống dẫn dầu phanh đến hai bánh trực trước bị đứt (ống dẫn bị bẻ gập và bóp đầu ống, dầu phanh rỉ tại đầu ống), bình chứa hết dầu phanh, bề mặt tang trống má phanh sau bên trái bám nhiều mỡ bôi trơn.

Quá trình điều tra Mai Văn C đã khai nhận hành vi phạm tội của mình. Tại phiên tòa Mai Văn C khai: Khoảng 16 giờ 30’ ngày 13/11/2018, bị cáo điều khiển xe ô tô tải BKS 60C-16382 chở vật tư xây dựng đi từ thôn 5, xã K, huyện G đi thị trấn Chư Ty, huyện Đ, tỉnh Gia Lai. Bị cáo không có giấy phép lái xe theo quy định. Trên xe ô tô có anh Phạm Văn B1 và 02 con của anh B1 ngồi bên ghế phụ. Trong quá trình đi bị cáo mới phát hiện phanh chân xe ô tô không có hiệu lực nên đã cho xe dừng sát vào lề đường phải theo hướng lưu hành để kiểm tra. Bị cáo phát hiện ống dẫn dầu phanh bị nứt, xung quanh có nhiều dầu chảy ra ngoài nên vào cửa hàng VLXD Dung Bảy gần đó mượn 01 chiếc búa, 01 kìm bấm chết, 01 kìm điện để tự sửa chữa xe ô tô. Khi sửa bị cáo có nhờ anh B1 giúp, anh B1 không biết xe bị hư hệ thống phanh, bị cáo nói gì anh B1 làm đấy. Khi thấy dầu không còn chảy nữa và thử phanh xe xong, vì chủ quan bị cáo tiếp tục điều khiển xe ô tô đến gara gần đó để sửa.

Khi đang lưu hành trên đoạn đường thuộc thôn T, xã K, huyện Đ (ngã ba khu tập thể trường Phan Chu Trinh), đường có độ dốc hướng về thị trấn Chư Ty, vì tránh xe ô tô buýt ngược chiều bị cáo giảm phanh nhưng phanh chân không có hiệu lực. Vì vậy đầu xe ô tô của bị cáo đã tông vào đuôi xe mô tô anh Phùng Ngọc C1 điều khiển đang dừng sát lề đường phải và xe mô tô chị Đinh Thị P điều khiển chở chị Đinh Thị M phía sau đang đi trước xe anh C1, cả hai xe mô tô này cùng chiều với xe bị cáo. Hậu quả làm anh C1 chết, chị P và chị M bị thương, hai xe mô tô hư hỏng. Lỗi trong vụ tai nạn này là do bị cáo gây ra. Bị cáo đã bồi thường cho chị Đinh Thị P 10.000.000đ, chị Đinh Thị M 22.000.000đ; anh Nguyễn Mạnh T tiền sửa chữa xe mô tô BKS 81K2-8054 là 2.930.000đ. Tại phiên tòa, bị cáo đã thỏa thuận bồi thường toàn bộ cho gia đình bị hại Phùng Ngọc C1 140.000.000đ, đã bồi thường được 90.000.000đ.

Người làm chứng Phạm Văn B1 khai: Chiều ngày 13/11/2018 tôi có thuê xe ô tô tải của C để chở cốt pha, xà gồ để trả cho nhà thầu. Khoảng 16 giờ bốc hàng ở nhà tôi lên xe xong, bị cáo điều khiển xe ô tô tải, trên xe có tôi và 02 đứa con tôi đi cùng ngồi bên ghế phụ. Khi đến đoạn đường cách cây xăng Công ty 01 khoảng 300m, xe anh C bị giật nên anh C cho xe dừng lại kiểm tra và nói cho tôi biết là xe bị rò rỉ dầu thắng, sau đó anh C vào cửa hàng VLXD Dung Bảy gần đó mượn đồ để sửa. Khi đang sửa xe, C có nhờ tôi bóp dùm ống dầu bị gãy để khỏi chảy dầu. Tôi không biết là xe bị hư như thế nào, khi lên xe tôi có nói "Nếu chạy được thì cố chạy ra khu vực gần bến xe Đức Cơ có gara để sửa xe", C không nói lại gì, đi được khoảng 600m đến đoạn dốc thì C nói mất thắng rồi. Xe xuống dốc khoảng 01 phút khi tới ngã ba vào khu tập thể trường Phan Chu Trinh thì xe C điều khiển va chạm vào xe mô tô anh C1, chị P đang điều khiển theo hướng xe C đang lưu hành. Xe ô tô lao vào bên phải đường kẹt vào mương thoát nước mới dừng hẳn.

Lời khai của chị Đinh Thị P, chị Đinh Thị M thể hiện trong hồ sơ vụ án: Chị P và chị M là người hái cà phê thuê cho anh Nguyễn Mạnh T. Ngày 13/11/2018, sau khi hái cà phê trên rẫy nhà anh T xong, chị Pheo mượn xe mô tô BKS 81K2-8054 của anh T chở chị M tới nhà anh C1 lấy đồ dùng cá nhân. Khoảng hơn 17 giờ cùng ngày, sau khi lấy đồ xong vì đường về nhà anh T trời tối nên chị P có nhờ anh C1 đưa về. Chị P điều khiển xe mô tô BKS 81K2-8054 chở chị M; xe chị Pheo đi trước, xe anh C1 đi sau, khoảng cách giữa hai xe khoảng từ 01 – 1,5m. Khi đến dốc gần ngã ba đường vào khu tập thể trường Phan Chu Trinh thì cả hai nghe tiếng rầm phía sau xe, sau đó xe chị P bị đầu xe ô tô tải tông vào phía sau hất văng chị P và chị M ngã xuống đất. Chị P bị hất văng xuống lòng mương thoát nước, chị M thì nằm trên lề đường bên phải, xe mô tô bị hư hỏng. Cả hai được mọi người đưa đi cấp cứu và điều trị tại Bệnh viện Đa khoa tỉnh Gia Lai đến ngày 22/11/2018 thì ra viện. Cả hai đều từ chối giám định thương tích với lý do vết thương do tai nạn giao thông gây ra cho bản thân đã ổn định. Bị cáo đã bồi thường cho chị P 10.000.000đ, chị M 22.000.000đ. Chị P và chị M không yêu cầu bị cáo bồi thường gì thêm.

Lời khai của những người làm chứng khác đều phù hợp với nội dung vụ án.

Cáo trạng số 01/CT-VKSQSKV52 ngày 17/4/2019 của Viện kiểm sát quân sự Khu vực 52 Quân khu 5 truy tố bị cáo Mai Văn C về tội "Vi phạm quy định về tham

gia giao thông đường bộ" quy định tại các điểm a khoản 2 Điều 260 Bộ luật hình sự (BLHS).

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên nội dung Cáo trạng. Sau khi phân tích nguyên nhân, đánh giá tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội và hậu quả của vụ án, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo. Đề nghị Hội đồng xét xử (HĐXX), về hình sự: áp dụng điểm a khoản 2 Điều 260; khoản 1 Điều 38; các điểm b, s khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 54 BLHS, xử phạt bị cáo Mai Văn Công từ 24 tháng đến 30 tháng tù về tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ". Về xử lý vật chứng: Cơ quan điều tra hình sự Khu vực Binh đoàn 15 đã trả lại tài sản cho chủ sở hữu đúng quy định của pháp luật. Về dân sự: áp dụng khoản 1 Điều 585 BLDS, tại phiên tòa bị cáo đã thỏa thuận bồi thường toàn bộ cho gia đình bị hại Phùng Ngọc C1 với số tiền 140.000.000đ, bị cáo đã bồi thường 90.000.000đ, còn phải tiếp tục bồi thường 50.000.000đ (theo biên bản thỏa thuận ngày 06/6/2019); Ghi nhận bị cáo đã bồi thường cho chị Đinh Thị P 10.000.000đ; chị Đinh Thị M 22.000.000đ và không yêu cầu bị cáo bồi thường gì thêm; Ghi nhận bị cáo bồi thường chi phí sửa chữa xe mô tô BKS 81K2-8054 cho anh Nguyễn Mạnh T số tiền 2.930.000đ. Về án phí: bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Bị cáo tham gia tranh luận: Bị cáo cho rằng mức đề nghị của Viện kiểm sát là quá nặng, bị cáo biết lỗi của mình và xin lỗi gia đình người bị hại, bà con sinh sống ở địa phương. Hoàn cảnh gia đình hiện tại rất khó khăn, vợ không có việc làm thường xuyên đau ốm, các con còn nhỏ đang còn ăn học. Xin HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Đại diện hợp pháp của bị hại, Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án không có ý kiến tham gia tranh luận.

Bị cáo nói lời sau cùng: Mong HĐXX xem xét hoàn cảnh gia đình của bị cáo, cho bị cáo mức án thấp nhất để bị cáo có điều kiện giúp đỡ gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Khu vực Binh Đoàn 15, Điều tra viên, Viện kiểm sát quân sự Khu vực 52 QK5, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, đại diện hợp pháp bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án không khiếu nại gì về hành vi, quyết định của các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Sau khi thẩm tra lời khai của bị cáo, những người làm chứng. Xem xét Biên bản khám nghiệm hiện trường, sơ đồ hiện trường, biên bản khám nghiệm phương tiện, biên bản kết luận giám định pháp y và các tài liệu có trong hồ sơ vụ án. HĐXX có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 16 giờ 30' ngày 13/11/2018, Mai Văn C điều khiển xe ô tô BKS 60C-16382, không có giấy phép lái xe theo quy định. Trên xe ô tô

còn có anh Phạm Văn B1 và hai con anh Biên ngồi bên ghế phụ. Trong quá trình đi từ thôn 5, xã K, huyện G đến thị trấn Chư Ty, huyện Đ, bị cáo phát hiện phanh chân xe ô tô không có hiệu lực nên cho dừng xe lại và xuống kiểm tra, phát hiện ống dẫn dầu phanh đến trục trước bị chảy dầu. Bị cáo dùng kìm điện cắt đứt ống dẫn dầu phanh tại vị trí bị nứt, bóp dẹp, bẻ cong đầu đoạn ống trên để không cho dầu chảy ra. Sau khi sửa xong, kiểm tra thấy phanh có hiệu lực ít nhưng vì chủ quan bị cáo vẫn tiếp tục điều khiển xe ô tô tham gia giao thông, mục đích đến chỗ ga ra để sửa xe. Khoảng 17 giờ 30 cùng ngày, đến đoạn đường liên xã thuộc địa phận thôn T, xã L, huyện Đ, tỉnh Gia Lai (ngã ba khu tập thể trường Phan Chu Trinh), khi phát hiện phía trước có 01 xe ô tô buýt đang lưu thông ngược chiều đến, bị cáo xử lý đạp côn và phanh chân xe ô tô để hãm xe lại nhưng phanh chân không có hiệu lực nên đầu xe ô tô tải do bị cáo điều khiển tông vào phía sau xe mô tô anh Phùng Ngọc C1, sau đó tiếp tục tông vào phía sau xe mô tô chị Đinh Thị P chở phía sau chị Đinh Thị M đang lưu thông theo chiều của xe bị cáo. Hậu quả làm anh Phùng Ngọc C1 chết; hai xe mô tô hư hỏng.

[3] Hành vi của bị cáo khi điều khiển xe ô tô tham gia giao thông đường bộ là khi phát hiện xe ô tô không đảm bảo kỹ thuật, an toàn nhưng vì chủ quan vẫn tiếp tục điều khiển dẫn đến gây tai nạn và không có giấy phép lái xe theo quy định đã vi phạm vào các hành vi nghiêm cấm quy định tại khoản 4, khoản 9 Điều 8 Luật giao thông đường bộ, đó là: *"Đưa xe cơ giới, xe máy chuyên dùng không đảm bảo tiêu chuẩn an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường tham gia giao thông đường bộ*; *"Điều khiển xe cơ giới không có giấy phép lái xe theo quy định".*

Xét quan điểm của đại diện Viện kiểm sát về tội danh, điều luật áp dụng đối với bị cáo là có căn cứ. Lỗi gây tai nạn giao thông hoàn toàn thuộc về bị cáo. Với hậu quả làm chết một người và không có giấy phép lái xe theo quy định, HĐXX có đủ cơ sở kết luận: Mai Văn C phạm tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ" quy định tại điểm a khoản 2 Điều 260 BLHS.

[4] Về tính chất, mức độ hành vi phạm tội của Mai Văn C thuộc loại tội phạm rất nghiêm trọng gây nguy hại rất lớn cho xã hội. Tội phạm do bị cáo thực hiện đã trực tiếp xâm phạm đến trật tự, an toàn trong hoạt động giao thông đường bộ, đồng thời xâm phạm đến tính mạng, tài sản của người khác. Do đó, HĐXX xét thấy cần cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhằm để răn đe, cải tạo và giáo dục bị cáo trở thành công dân tốt, có ích cho xã hội.

[5] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: sau khi phạm tội bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; tích cực bồi thường thiệt hại, khắc phục hậu quả. Với các tình tiết trên, HĐXX áp dụng các điểm b, s khoản 1 Điều 51 BLHS cho bị cáo.

Xem xét tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, lỗi, hậu quả của vụ án, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo. Mặc dù kinh tế gia đình khó khăn nhưng bị cáo đã tích cực bồi thường thiệt hại. Bản thân bị cáo là lao động chính trong gia đình, nuôi nhiều con nhỏ. Bị cáo có hai tình tiết giảm nhẹ được quy định tại khoản 1 Điều 51 BLHS, HĐXX xét thấy cần áp dụng khoản 1 Điều 54 BLHS để quyết định hình phạt cho bị cáo.

[6] Về bồi thường thiệt hại: Ghi nhận bị cáo bồi thường cho chị Đinh Thị P 10.000.000đ, chị Đinh Thị M 22.000.000đ; bồi thường chi phí sửa chữa xe mô tô BKS 81K2-8054 cho anh Nguyễn Mạnh T là 2.930.000đ. Chị P, chị M, anh T không yêu cầu bị cáo bồi thường gì thêm nên HĐXX không xem xét.

Tại phiên tòa, bị cáo đã tự nguyện thỏa thuận bồi thường toàn bộ các khoản thiệt hại cho gia đình bị hại Phùng Ngọc C1 là 140.000.000đ (theo biên bản thỏa thuận ngày 06/6/2019). HĐXX áp dụng khoản 1 Điều 48 BLHS; khoản 1 Điều 584; khoản 1 Điều 585; khoản 1, khoản 2 Điều 591; khoản 1, khoản 2 Điều 601 BLDS buộc bị cáo bồi thường cho gia đình bị hại Phùng Ngọc C1 là 140.000.000đ, bị cáo đã bồi thường 90.000.000đ, còn phải tiếp tục bồi thường 50.000.000đ.

[7] Về xử lý vật chứng: Cơ quan điều tra Khu vực Binh đoàn 15 đã trả lại xe ô tô BKS 60C-16382; xe mô tô BKS 81U1-17099 và xe mô tô BKS 81K2-8054 cho chủ sở hữu (theo biên bản trao trả tài sản ngày 09/3/2019), nên HĐXX không xem xét.

[8] Về án phí: Theo quy định tại khoản 2 Điều 135 và khoản 2 Điều 136 BLTTHS và Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án, bị cáo phải án phí hình sự sơ thẩm 200.000đ; án phí dân sự sơ thẩm là 5% số tiền còn phải bồi thường (5% x 50.000.000đ) = 2.500.000đ.

Vì các lẽ trên, căn cứ vào điểm g khoản 2 Điều 260 Bộ luật tố tụng hình sự

QUYẾT ĐỊNH:

1.Về hình sự: Tuyên bố bị cáo Mai Văn C phạm tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ".

Áp dụng điểm a khoản 2 Điều 260; khoản 1 Điều 38; các điểm b, s khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 54 BLHS. Xử phạt bị cáo Mai Văn C 24 (Hai mươi bốn) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày đi thi hành án.

2.Về bồi thường thiệt hại:

Ghi nhận bị cáo bồi thường cho chị Đinh Thị P 10.000.000đ (Mười triệu đồng), bồi thường cho chị Đinh Thị M 22.000.000đ (Hai mươi hai triệu đồng);

Ghi nhận bị cáo bồi thường chi phí sửa chữa xe mô tô BKS 81K2-8054 cho anh Nguyễn Mạnh T là 2.930.000đ (Hai triệu chín trăm ba mươi nghìn đồng).

Áp dụng khoản 1 Điều 48 BLHS; khoản 1 Điều 584; khoản 1 Điều 585; khoản 1, khoản 2 Điều 591; khoản 1, khoản 2 Điều 601 BLDS buộc bị cáo bồi thường toàn bộ thiệt hại cho gia đình bị hại Phùng Ngọc C1 là 140.000.000 (Một trăm bốn mươi triệu) đồng, bị cáo đã bồi thường 90.000.000 (Chín mươi triệu) đồng, còn phải tiếp tục bồi thường 50.000.000 (Năm mươi triệu) đồng, theo biên bản thỏa thuận ngày 06/6/2019.

Áp dụng khoản 1 Điều 357 BLDS, kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật và có đơn yêu cầu thi hành án, nếu bên có nghĩa vụ thi hành chậm trả tiền thì bên đó phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả theo quy định tại Điều 468 BLDS.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3.Về án phí: Theo quy định tại khoản 2 Điều 135 và khoản 2 Điều 136 BLTTHS, bị cáo Mai Văn C phải chịu án phí hình sự sơ thẩm 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng; án phí dân sự sơ thẩm 2.500.000 (Hai triệu năm trăm nghìn) đồng.

Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, ngày 06/6/2019 bị cáo và đương sự (đương sự vắng mặt từ ngày nhận được bản án) có quyền kháng cáo bản án này lên Tòa án quân sự Quân khu 5./.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

4/ Võ Hồng Ánh Vân

Nơi nhận:
- Bị cáo;
- Đại diện HP của bị hại**;**
- Người có QLNVLQ đến vụ án;
-VKSQS KV52 QK5;
-VKSQS QK5;
-CQ THA QK5;
-CQ ĐTHS KV BĐ15;
-Lưu HSVA.